

Số: 523/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 500/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc “Xin ly hôn” giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1997

Căn cước công dân số 001197033978 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/6/2022.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Xóm A, xã T, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1989

Căn cước công dân số 001089015426 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ A, phường H, Thành phố Hà Nội (Số A, ngách I, ngõ A phố G, phường H, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Minh T1 cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Minh T1 xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 27/10/2021 và cháu Nguyễn Hà V, sinh ngày 27/5/2023. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D; chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh T1 và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Minh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Minh T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Minh T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí giải quyết về Hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008369 ngày 07/4/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Trả lại cho chị Nguyễn Anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L